

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU
Bản án số: 64/2017/HS-PT
Ngày: 07-6-2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tạ Quốc Việt

Các thẩm phán: - Ông Nguyễn Văn Trị;
- Ông Trần Văn Vui.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Ngân – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Phan Anh Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 55/2017/HSPT ngày 11/5/2017 do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 31/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn V – Sinh năm 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị Tuyết M; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm, bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Tại Bản án số 205A/HSPT ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; tiền sự: Không; bị bắt ngày 17/10/2016 (có mặt).

Bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; HKTT: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bảo vệ quyền lợi cho bị hại:

Ông Lê Văn N – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư L, Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người có nghĩa vụ liên quan bị kháng cáo:

1. **Ông Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1993; trú tại: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. **Ông Lê Anh V**, sinh năm 1999; trú tại: Ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo: Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1965 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 31/03/2017 của Toà án nhân dân huyện Tân Thành thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoài N là những người có mối quan hệ họ hàng và có mâu thuẫn với nhau trong việc vay mượn tiền. Từ đó hai bên đã nhiều lần cự cãi dẫn đến đánh nhau và vụ việc này đã được công an xã xã M, huyện T thụ lý giải quyết.

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/7/2016, khi V đang đứng trước cổng nhà mình thì nhìn thấy N điều khiển xe máy mua bia chở về nhà nhậu nên giữa V và N tiếp tục có lời qua tiếng lại thách thức nhau. V xông đến định đánh thì N bỏ chạy về nhà và nói bị V rượt đánh nên ông Nguyễn Văn H là cha ruột của N đã đi ra gặp V. Khi gặp V ông H nhặt lấy một khúc cây, còn V cầm 01 con dao (loại dao gấp) dài 21,5 cm, lưỡi dao màu trắng dài 9 cm, rộng 2cm, cán dao dài 12,5cm, rộng 4cm, một mặt màu trắng, một mặt màu nâu, trên lưỡi dao có dòng chữ STAINLESS và cả hai xông đến đánh nhau. Ông H dùng khúc cây đánh vào vùng đầu và vai gây thương tích cho V, V cầm con dao đâm vào ngực phải của ông H. Ông H và V ôm nhau, vật nhau ngã xuống đất, V tiếp tục dùng dao đâm một nhát vào thành ngoài ngực trái, một nhát vào khủy tay trái, con dao đâm dính vào khủy tay của ông H. Sau đó, được mọi người can ngăn ông H và V về nhà rồi được đưa đi điều trị thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 268/TgT ngày 30/8/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Ông Nguyễn Văn H bị 01 vết thương phần mềm vùng đỉnh phải lành tốt; 01 vết thương ngực phải gây tràn khí, tràn máu màng phổi phải, đã dẫn lưu màng phổi. Hiện tại không có dấu hiệu dày dính màng phổi; 01 vết thương ngoài thành ngực trái thấu bụng gây lòi mạc nối, rách thanh mạc đại tràng, đã phẫu thuật khâu thanh mạc. Hiện tại không đau chướng bụng; 01 vết thương cánh tay trái (còn dị vật lưỡi dao lúc nhập viện), gây đứt cơ tam đầu cánh tay, đã phẫu thuật lấy dị vật lưỡi dao, khâu nối gân cơ, hiện lành sẹo co rút.

Về vật gây thương tích, chiều hướng tác động, cơ chế hình thành thương tích:

Thương tích 1: Có thể được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy hoặc vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới;

Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau;

Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải;

Thương tích 4: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho ông Nguyễn Văn H hiện tại là 35%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 375/TgT ngày 12/12/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Văn V hiện tại là 2%. Đối với thương tích trên Nguyễn Văn V không yêu cầu khởi tố xử lý theo quy định của pháp luật nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2016/HSST ngày 31/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “**Cố ý gây thương tích**” và xử phạt bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2016.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự, tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 112. 300.000 đồng. Trong đó: Tiền điều trị thương tích theo hóa đơn: 48.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất là 27.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế của người chăm bệnh là 6.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 36.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo: Ngày 11/4/2017, bị hại Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo với những nội dung sau:

- Thứ nhất: Đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho ông.

- Thứ hai: Đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại từ 117.300.000 đồng lên 276.000.000 đồng do sức khỏe của ông bị xâm phạm quá lớn và hiện nay vẫn đang phải tiếp tục điều trị.

- Thứ ba: Đề nghị xem xét khởi tố hình sự đối với 02 đối tượng là Nguyễn Văn Q và Lê Anh V về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, mức án đã tuyên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng không cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để xem xét. Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự đối chiếu và cân nhắc đầy đủ các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa và điều trị nên không có cơ sở để xem xét thêm. Đối với 02 đối tượng Nguyễn Văn Q và Lê Anh V, xét thấy hai người này có mặt tại nơi xảy ra vụ án nhưng tất cả lời khai của họ và lời khai của người làm chứng đều thể hiện họ không tham gia đánh nhau mà chỉ đứng xem, việc bị hại cho rằng hai người này tham gia đánh bị hại chỉ là lời khai từ một phía nên không có căn cứ để xem xét. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

- Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo V về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, còn một số điểm luật sư chưa nhất trí là: Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là 117.000.000 đồng mà mới tự nguyện bồi thường được 10.000.000 đồng là quá ít, nên việc cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo là chưa phù hợp.

- Cáo trạng cho rằng ông H dùng cây đánh vào đầu bị cáo là không có căn cứ.

- Bị cáo có nhiều tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo V 5 năm 6 tháng tù là quá nhẹ so với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

- Ông H yêu cầu khởi tố Q và V về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ nên đề nghị Cơ quan điều tra khởi tố, truy tố 2 người này để tránh bỏ lọt tội phạm.

Ý kiến đối đáp của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường cho phía bị hại là 10.000.000 đồng khi chưa có phán quyết của Tòa án nên chưa biết mức bồi thường cụ thể là bao nhiêu. Vì vậy việc cấp sơ thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ tự nguyện khắc phục một phần hậu quả là có căn cứ.

- Việc bị cáo bị phía bị hại đánh vào đầu gây thương tích qua giám định là 2% đã được thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án nên phía bị hại cũng có một phần lỗi.

- Bị hại qua giám định thì tỷ lệ thương tích chỉ là 35%, với tỷ lệ này thì bị cáo chỉ bị truy tố ở khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo có các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên phải truy tố theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không thể tiếp tục áp dụng các tình tiết này để tăng hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo. Mặt khác bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả và người bị hại cũng có một phần lỗi nên mức án 5 năm 6 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

- Việc ông H yêu cầu khởi tố Nguyễn Văn Q và Lê Anh V là không có căn cứ, bởi lẽ đây chỉ là lời khai một phía của bị hại và còn nhiều mâu thuẫn. Các nhân chứng đều khai Nguyễn Văn Q và Lê Anh V chỉ đứng ngoài nhìn chứ không đánh ông H hay hô hoán cổ vũ gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tình tiết mà bản án sơ thẩm đánh giá, nhận định cụ thể: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/7/2016 tại ấp N, xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo V đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại (loại dao gấp) dài 21,5 cm, lưỡi dao màu trắng dài 9 cm, rộng 2cm, cán dao dài 12,5cm, rộng 4cm đâm vào vùng ngực phải, thành ngoài ngực trái và khuỷu tay trái của ông Nguyễn Văn H. Hậu quả ông H bị thương với tổng tỷ lệ thương tích là 35%.

Từ đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Nguyễn Văn phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị hại thì thấy:

Đối với kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt: Bị hại kháng cáo cho rằng bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với 03 tình tiết tăng nặng định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ và tái phạm nguy hiểm”, hậu quả gây ra cho bị hại phải gánh chịu suốt đời nên mức án 05 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng với hành vi, mức độ và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp nhiều nhát vào cơ thể bị hại, trong đó có 02 nhát trúng vào vùng ngực và 01 nhát trúng vào khuỷu tay và bị dính chặt lưỡi dao ở khuỷu tay. Hành vi của bị cáo là rất hung hăng, côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực để tấn công uy hiếp người khác một cách quyết liệt. Tuy nhiên, thương tích của bị hại qua giám định là 35%, ở mức đầu khung hình phạt ở khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự, vì bị cáo có 3 tình tiết định khung hình phạt nên bị cáo bị xét xử tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự. Mặt khác trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi là dùng một khúc cây đánh vào đầu và người V trước gây thương tích qua giám định là 2% đã gây kích động về tinh thần cho bị cáo, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 46 là thiếu sót, cần bổ sung. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 05 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại và ý kiến bào chữa của Luật sư đề nghị tăng án đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại: Mức chi phí bồi thường thiệt hại mà bản án cấp sơ thẩm đã tuyên là đã có sự xem xét, cân nhắc và đối chiếu với các hóa đơn, chứng từ hợp lệ có trong hồ sơ cũng như có xem xét khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cấp cứu, điều trị không có hóa đơn chứng từ. Các khoản bồi thường cấp sơ thẩm cũng đã căn cứ vào Nghị quyết số: 03/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để áp dụng đầy đủ theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định mức chi phí và buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại như bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Đối với kháng cáo đề nghị xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Q và Lê Anh V thì thấy: Việc đánh nhau giữa bị cáo V và ông H là bột phát giữa 2 bên, không có sự bàn bạc, tổ chức giữa bị cáo với Nguyễn Văn Q và Lê Anh V. Tại các Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện việc Q và Lê Anh V có mặt tại hiện trường xảy ra vụ án là đúng. Tuy nhiên, không ai tận mắt chứng kiến 02 người này có hành vi đánh ông H và bản thân Q và Lê Anh V cũng không thừa nhận việc mình có đánh ông H. Bị cáo Nguyễn Văn V cũng thừa nhận ngoài mình ra không có ai khác tham gia đánh ông H (BL số 41-TA Tân Thành). Đây hoàn toàn chỉ là lời khai từ một phía của bị hại và mâu thuẫn với lời khai của bị cáo cùng những người làm chứng trong vụ án. Như vậy, không có căn cứ để xử lý hình sự đối với 02 người này và đưa họ vào diện người làm chứng là hoàn toàn phù hợp.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn V không phải chịu, bị hại Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng.

Từ những lý do nêu trên;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn H về việc đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo V, tăng phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Q và Lê Anh V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Văn V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2016.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự, tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn H số tiền 112.300.000 đồng. Trong đó: Tiền điều trị thương tích theo hóa đơn: 48.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất: là 27.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế của người chăm bệnh là 6.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 36.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- PV27-Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- TAND huyện Tân Thành;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Tạ Quốc Việt